

Số: 230/TT-HĐND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc quy định một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:

Trong thời gian qua, các khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở Nghị quyết số 524/2013/NQ-UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội và Nghị quyết số 555/NQ-UBTVQH13 ngày 28/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện phụ cấp công tác đại biểu Quốc hội chuyên trách. Đến nay, thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND đã hơn 3 năm, một số chế độ chi tiêu của Hội đồng nhân dân đã không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Để triển khai thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, cần thiết phải quy định một số khoản chi cho hoạt động đặc thù của Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo các hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng có chất lượng và hiệu quả. Do đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua nghị quyết về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, thay thế Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Cơ sở pháp lý:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
- Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.
- Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội.

- Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

III. Nội dung của Nghị quyết:

Dự thảo nghị quyết cơ bản kế thừa các nội dung chi đã quy định tại Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND; chỉ thực hiện điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chi và điều chỉnh mức chi so với Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND theo nguyên tắc:

- Đối với cấp tỉnh: Mức chi từ 30% - 100% mức chi của Quốc hội.
- Đối với cấp huyện: Mức chi từ 30% - 70% mức chi cấp tỉnh.
- Đối với cấp xã: Mức chi từ 30% - 70% mức chi cấp huyện.

Với nguyên tắc điều chỉnh như trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Chế độ chi tiêu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Việc chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở chế độ, định mức được quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

3. Kinh phí thực hiện

Các quy định về chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện từ kinh phí được giao hàng năm. Đối tượng chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và thực hiện quyết toán với ngân sách cùng cấp.

(Kèm theo Tờ trình là các chế độ chi cụ thể)

Trên đây là Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo dự thảo nghị quyết về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận: *mm*

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐN.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



alhd

Nguyễn Xuân Thân



CHỈ TIÊU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

theo Tờ trình số 250 /TTr-HĐND ngày 03 /8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. Chế độ chi cho công tác thẩm tra

1. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra:

- a) Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo.
- b) Cấp huyện: 500.000 đồng/báo cáo.
- c) Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra:

a) Chủ trì cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên dự họp theo danh sách họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.”

II. Chế độ chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật

Khi có yêu cầu tham gia lấy ý kiến dự án Luật, căn cứ chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định mức chi cho phù hợp.

III. Chế độ chi cho công tác giám sát, khảo sát

1. Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát (quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch và đề cương giám sát):

- a) Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:
 - Cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/bộ hồ sơ.
 - Cấp huyện: 700.000 đồng/bộ hồ sơ.
 - Cấp xã: 250.000 đồng/bộ hồ sơ.

b) Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 400.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp xã: 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

c) Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 200.000 đồng/bộ hồ sơ.

2. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát:

a) Chi xây dựng thông báo kết luận giám sát đối với từng đơn vị được giám sát (nếu có):

- Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 700.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản.
- + Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

- Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 150.000 đồng/văn bản.
- + Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

- Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 100.000 đồng/văn bản.

b) Chi xây dựng báo cáo chung của Đoàn giám sát:

- Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo.

- Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 500.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

- Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

3. Chi xây dựng bộ hồ sơ khảo sát (kế hoạch và đề cương khảo sát):

a) Đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp xã: 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

b) Đối với hoạt động khảo sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp xã: 100.000 đồng/bộ hồ sơ.

c) Đối với hoạt động khảo sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/bộ hồ sơ.

4. Chi xây dựng báo cáo kết quả khảo sát:

a) Đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với hoạt động khảo sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

c) Đối với hoạt động khảo sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.

5. Chi cho thành viên tham gia Đoàn giám sát, khảo sát:

Trong thời gian thực hiện giám sát, khảo sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật hiện hành, chế độ chi đối với thành viên tham gia Đoàn giám sát, khảo sát như sau:

a) Lãnh đạo Đoàn:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên tham gia Đoàn theo danh sách mời và chuyên viên tham mưu, giúp việc:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

6. Chế độ chi mời chuyên gia phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát:

Tùy theo nội dung và tính cấp thiết của chuyên đề giám sát, khảo sát, Thường trực Hội đồng nhân dân ký hợp đồng với chuyên gia, mức chi tối đa là 2.500.000 đồng/bài.

IV. Chế độ chi cho hoạt động chất vấn, giải trình

1. Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn (tổng hợp ý kiến chất vấn, kế hoạch chi tiết phiên giải trình) tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, mức chi như sau:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bộ.
- b) Cấp huyện: 250.000 đồng/bộ.
- c) Cấp xã: 100.000 đồng/bộ.

2. Chi xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn (nếu có), mức chi như sau:

- a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/nghị quyết.
- b) Cấp huyện: 1.000.000 đồng/nghị quyết.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/nghị quyết.

V. Chế độ chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân; tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri:

- a) Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm.
- b) Cấp huyện: 600.000 đồng/điểm.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/điểm.

(Trường hợp điểm tổ chức tiếp xúc cử tri cho đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chỉ được hỗ trợ theo mức cao nhất)

2. Ngoài chế độ công tác phí theo quy định pháp luật hiện hành, thực hiện hỗ trợ tiếp xúc cử tri với mức chi như sau:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp:
 - Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.

4. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri trình Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 800.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân khi tiếp công dân được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

VI. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hàng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân; báo cáo định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hàng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/văn bản.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

2. Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

VII. Chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết

1. Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân:

- a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/ng nghị quyết.
- b) Cấp huyện: 1.000.000 đồng/ng nghị quyết.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/ng nghị quyết.

2. Chi cho việc rà soát nội dung, kỹ thuật, hoàn thiện nghị quyết trước và sau khi Hội đồng nhân dân thông qua:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/ng nghị quyết.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/ng nghị quyết.
- Cấp xã: 100.000 đồng/ng nghị quyết.

VIII. Chi chế độ họp

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Chủ tọa kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu mời tham dự kỳ họp theo danh sách mời:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

2. Cuộc họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội nghị giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Chủ trì cuộc họp; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với cuộc họp không phải do Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức):

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên dự họp theo danh sách họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

IX. Chế độ hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân được hưởng hoạt động phí hàng tháng như sau:

- a) Cấp tỉnh: bằng 0,5 lần lương cơ sở.
- b) Cấp huyện: bằng 0,4 lần lương cơ sở.
- c) Cấp xã: bằng 0,3 lần lương cơ sở.

2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của Hội đồng nhân dân:

Đối với các chức danh kiêm nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp (Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban Hội đồng nhân dân) được hưởng phụ cấp bằng 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng theo quy định. Hội đồng nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chi trả khoản phụ cấp này.

3. Chế độ phụ cấp công tác đối với đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách:

Ngoài chế độ hoạt động phí, phụ cấp chức vụ, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách được hưởng chế độ phụ cấp công tác hàng tháng như sau:

a) Đối với cấp tỉnh:

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,5 lần lương cơ sở.
- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 1,4 lần lương cơ sở.
- Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 1,4 lần lương cơ sở.
- Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 1,3 lần lương cơ sở.

b) Đối với cấp huyện:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,1 lần lương cơ sở.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,0 lần lương cơ sở.
- Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 0,9 lần lương cơ sở.
- Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 0,8 lần lương cơ sở.

c) Đối với cấp xã:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 0,5 lần lương cơ sở.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 0,4 lần lương cơ sở.

4. Chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng.

b) Cấp huyện: 150.000 đồng.

5. Chế độ hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Bảo hiểm y tế và chế độ mai táng: Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không hưởng lương từ ngân sách được cấp thẻ bảo hiểm y tế; khi qua đời nếu không tham gia bảo hiểm xã hội thì được hưởng chế độ mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở.

b) Khoản chi chế độ tiền công lao động đối với đại biểu Hội đồng nhân dân không phải là người hưởng lương (kể cả người hưởng lương hưu), hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/đại biểu/năm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 800.000 đồng/đại biểu/năm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: 600.000 đồng/đại biểu/năm.

Riêng năm chuyên giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (không bao gồm đại biểu tái cử) được hưởng chế độ bằng 50% mức trên.

6. Chế độ hỗ trợ thông tin liên lạc:

a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng.

c) Cấp xã: 80.000 đồng/người/tháng.

Riêng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được đặt mua một (01) tờ báo “Người đại biểu nhân dân”.

7. Chế độ chi may lễ phục:

a) Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền may hai (02) bộ lễ phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 3.500.000 đồng/người/bộ.

- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/bộ.

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/bộ.

Trường hợp đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp trở lên thì chỉ hưởng một mức cao nhất.

b) Cán bộ, công chức, nhân viên của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Lãnh đạo văn phòng và chuyên viên trực tiếp phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; công

chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp tiền may trang phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/nhiệm kỳ.
- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/nhiệm kỳ.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/nhiệm kỳ.

8. Hàng năm, đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ với mức khoán chi như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm.
- Cấp huyện: 800.000 đồng/người/năm.
- Cấp xã: 300.000 đồng/người/năm.

Trường hợp đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp trở lên thì chỉ hưởng một mức cao nhất. Đối với năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp vẫn được hưởng chế độ bằng 100% mức trên.

9. Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp một máy tính xách tay hoặc máy tính bảng. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủng loại máy cấp cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

X. Chế độ chi tặng quà

1. Tặng quà lưu niệm:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.
- Cấp xã: 500.000 đồng/người.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách và cán bộ, công chức, nhân viên công tác tại Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ việc, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm với mức chi 1.500.000 đồng.

2. Chi tặng quà cho khi Đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đi trao đổi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đoàn công tác các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến trao đổi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Khánh Hòa với mức chi:

a) Đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.000.000 đồng/tỉnh, thành phố.

b) Đoàn công tác của ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 2.000.000 đồng/tỉnh, thành phố.

XI. Chi công tác xã hội

1. Chi thăm hỏi khi ốm đau nằm viện cho đại biểu Hội đồng nhân dân; nguyên là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các ban Hội đồng nhân dân:

a) Thăm hỏi khi ốm đau nằm viện (không quá 02 lần/năm):

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 200.000 đồng/người/lần.

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (không quá 02 lần/năm):

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 1.300.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/lần.

2. Phúng điếu đại biểu Hội đồng nhân dân; cha, mẹ, chồng (hoặc vợ), con của đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người.
- Cấp xã: 200.000 đồng/người.

3. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân) được thực hiện chế độ thăm hỏi, phúng điếu như đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Chế độ chi thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán:

a) Đối với trường hợp nguyên là thành viên chuyên trách Thường trực Hội đồng nhân dân (đã nghỉ hưu):

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.
- Cấp xã: 500.000 đồng/người.

b) Đối với trường hợp nguyên là lãnh đạo chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân (đã nghỉ hưu):

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 800.000 đồng/người.

5. Chi thăm hỏi các đơn vị, gia đình chính sách thực hiện chung theo chủ trương của Tỉnh.

6. Chế độ chi thăm hỏi, phúng điếu, lễ tết đối với các đối tượng khác do Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.

Số: /2016/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm
2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt
động của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm
2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các
điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-HĐND ngày tháng 8 năm 2016
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND
ngày tháng 8 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Chế độ chi tiêu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại

biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan phục vụ trực tiếp hoạt động của Hội đồng nhân dân phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở chế độ, định mức được quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

Điều 3. Chế độ chi

Các chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Các quy định về chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện từ kinh phí được giao hàng năm. Đối tượng chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và thực hiện quyết toán với ngân sách cùng cấp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp để triển khai thực hiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung vào kỳ họp gần nhất.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 2 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu: VT, ĐN.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

**CHẾ ĐỘ CHI TIÊU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**
(Kèm theo Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày /8/2016 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Chế độ chi cho công tác thẩm tra

1. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra:

- a) Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo.
- b) Cấp huyện: 500.000 đồng/báo cáo.
- c) Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra:

a) Chủ trì cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên dự họp theo danh sách họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.”

II. Chế độ chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật

Khi có yêu cầu tham gia lấy ý kiến dự án Luật, căn cứ chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định mức chi cho phù hợp.

III. Chế độ chi cho công tác giám sát, khảo sát

1. Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát (quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch và đề cương giám sát):

- a) Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:
 - Cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/bộ hồ sơ.
 - Cấp huyện: 700.000 đồng/bộ hồ sơ.
 - Cấp xã: 250.000 đồng/bộ hồ sơ.

b) Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 400.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp xã: 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

c) Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 200.000 đồng/bộ hồ sơ.

2. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát:

a) Chi xây dựng thông báo kết luận giám sát đối với từng đơn vị được giám sát (nếu có):

- Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 700.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản.
- + Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

- Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 150.000 đồng/văn bản.
- + Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

- Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/văn bản.
- + Cấp huyện: 100.000 đồng/văn bản.

b) Chi xây dựng báo cáo chung của Đoàn giám sát:

- Đối với hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo.

- Đối với hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 500.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

- Đối với hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.
- + Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

3. Chi xây dựng bộ hồ sơ khảo sát (kế hoạch và đề cương khảo sát):

a) Đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp xã: 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

b) Đối với hoạt động khảo sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp xã: 100.000 đồng/bộ hồ sơ.

c) Đối với hoạt động khảo sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/bộ hồ sơ.

4. Chi xây dựng báo cáo kết quả khảo sát:

a) Đối với hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với hoạt động khảo sát của các ban Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

c) Đối với hoạt động khảo sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.

5. Chi cho thành viên tham gia Đoàn giám sát, khảo sát:

Trong thời gian thực hiện giám sát, khảo sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật hiện hành, chế độ chi đối với thành viên tham gia Đoàn giám sát, khảo sát như sau:

a) Lãnh đạo Đoàn:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên tham gia Đoàn theo danh sách mời và chuyên viên tham mưu, giúp việc:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

6. Chế độ chi mời chuyên gia phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát:

Tùy theo nội dung và tính cấp thiết của chuyên đề giám sát, khảo sát, Thường trực Hội đồng nhân dân ký hợp đồng với chuyên gia, mức chi tối đa là 2.500.000 đồng/bài.

IV. Chế độ chi cho hoạt động chất vấn, giải trình

1. Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn (tổng hợp ý kiến chất vấn, kế hoạch chi tiết phiên giải trình) tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, mức chi như sau:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bộ.
- b) Cấp huyện: 250.000 đồng/bộ.
- c) Cấp xã: 100.000 đồng/bộ.

2. Chi xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn (nếu có), mức chi như sau:

- a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/nghị quyết.
- b) Cấp huyện: 1.000.000 đồng/nghị quyết.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/nghị quyết.

V. Chế độ chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân; tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri:

- a) Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm.
- b) Cấp huyện: 600.000 đồng/điểm.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/điểm.

(Trường hợp điểm tổ chức tiếp xúc cử tri cho đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chỉ được hỗ trợ theo mức cao nhất)

2. Ngoài chế độ công tác phí theo quy định pháp luật hiện hành, thực hiện hỗ trợ tiếp xúc cử tri với mức chi như sau:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp:
 - Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.

4. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri trình Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 800.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân khi tiếp công dân được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

VI. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hàng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân; báo cáo định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ, hàng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/văn bản.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản.

2. Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.

c) Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

VII. Chi xây dựng, hoàn thiện nghị quyết

1. Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân:

- a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/ng nghị quyết.
- b) Cấp huyện: 1.000.000 đồng/ng nghị quyết.
- c) Cấp xã: 300.000 đồng/ng nghị quyết.

2. Chi cho việc rà soát nội dung, kỹ thuật, hoàn thiện nghị quyết trước và sau khi Hội đồng nhân dân thông qua:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/ng nghị quyết.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/ng nghị quyết.
- Cấp xã: 100.000 đồng/ng nghị quyết.

VIII. Chi chế độ họp

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Chủ tọa kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu mời tham dự kỳ họp theo danh sách mời:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

2. Cuộc họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội nghị giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Chủ trì cuộc họp; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với cuộc họp không phải do Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức):

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên dự họp theo danh sách họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Phục vụ cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi.

IX. Chế độ hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân được hưởng hoạt động phí hàng tháng như sau:

- a) Cấp tỉnh: bằng 0,5 lần lương cơ sở.
- b) Cấp huyện: bằng 0,4 lần lương cơ sở.
- c) Cấp xã: bằng 0,3 lần lương cơ sở.

2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của Hội đồng nhân dân:

Đối với các chức danh kiêm nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp (Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban Hội đồng nhân dân) được hưởng phụ cấp bằng 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng theo quy định. Hội đồng nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chi trả khoản phụ cấp này.

3. Chế độ phụ cấp công tác đối với đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách:

Ngoài chế độ hoạt động phí, phụ cấp chức vụ, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách được hưởng chế độ phụ cấp công tác hàng tháng như sau:

a) Đối với cấp tỉnh:

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,5 lần lương cơ sở.
- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 1,4 lần lương cơ sở.
- Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 1,4 lần lương cơ sở.
- Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 1,3 lần lương cơ sở.

b) Đối với cấp huyện:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,1 lần lương cơ sở.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,0 lần lương cơ sở.
- Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 0,9 lần lương cơ sở.
- Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân: 0,8 lần lương cơ sở.

c) Đối với cấp xã:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 0,5 lần lương cơ sở.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 0,4 lần lương cơ sở.

4. Chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng.

b) Cấp huyện: 150.000 đồng.

5. Chế độ hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Bảo hiểm y tế và chế độ mai táng: Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không hưởng lương từ ngân sách được cấp thẻ bảo hiểm y tế; khi qua đời nếu không tham gia bảo hiểm xã hội thì được hưởng chế độ mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở.

b) Khoản chi chế độ tiền công lao động đối với đại biểu Hội đồng nhân dân không phải là người hưởng lương (kể cả người hưởng lương hưu), hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 1.200.000đồng/đại biểu/năm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 800.000 đồng/đại biểu/năm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: 600.000 đồng/đại biểu/năm.

Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (không bao gồm đại biểu tái cử) được hưởng chế độ bằng 50% mức trên.

6. Chế độ hỗ trợ thông tin liên lạc:

a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng.

c) Cấp xã: 80.000 đồng/người/tháng.

Riêng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được đặt mua một (01) tờ báo “Người đại biểu nhân dân”.

7. Chế độ chi may lễ phục:

a) Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền may hai (02) bộ lễ phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 3.500.000 đồng/người/bộ.

- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/bộ.

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/bộ.

Trường hợp đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp trở lên thì chỉ hưởng một mức cao nhất.

b) Cán bộ, công chức, nhân viên của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Lãnh đạo văn phòng và chuyên viên trực tiếp phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; công

chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp tiền may trang phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/nhiệm kỳ.
- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/nhiệm kỳ.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/nhiệm kỳ.

8. Hàng năm, đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền để khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ với mức khoán chi như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm.
- Cấp huyện: 800.000 đồng/người/năm.
- Cấp xã: 300.000 đồng/người/năm.

Trường hợp đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp trở lên thì chỉ hưởng một mức cao nhất. Đối với năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp vẫn được hưởng chế độ bằng 100% mức trên.

9. Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp một máy tính xách tay hoặc máy tính bảng. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủng loại máy cấp cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

X. Chế độ chi tặng quà

1. Tặng quà lưu niệm:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.
- Cấp xã: 500.000 đồng/người.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách và cán bộ, công chức, nhân viên công tác tại Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ việc, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm với mức chi 1.500.000 đồng.

2. Chi tặng quà cho khi Đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đi trao đổi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đoàn công tác các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến trao đổi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Khánh Hòa với mức chi:

a) Đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.000.000 đồng/tỉnh, thành phố.

b) Đoàn công tác của ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 2.000.000 đồng/tỉnh, thành phố.

XI. Chi công tác xã hội

1. Chi thăm hỏi khi ốm đau nằm viện cho đại biểu Hội đồng nhân dân; nguyên là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các ban Hội đồng nhân dân:

a) Thăm hỏi khi ốm đau nằm viện (không quá 02 lần/năm):

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 200.000 đồng/người/lần.

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (không quá 02 lần/năm):

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 1.300.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/lần.

2. Phúng điếu đại biểu Hội đồng nhân dân; cha, mẹ, chồng (hoặc vợ), con của đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người.
- Cấp xã: 200.000 đồng/người.

3. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân) được thực hiện chế độ thăm hỏi, phúng điếu như đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Chế độ chi thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán:

a) Đối với trường hợp nguyên là thành viên chuyên trách Thường trực Hội đồng nhân dân (đã nghỉ hưu):

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.
- Cấp xã: 500.000 đồng/người.

b) Đối với trường hợp nguyên là lãnh đạo chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân (đã nghỉ hưu):

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 800.000 đồng/người.

5. Chi thăm hỏi các đơn vị, gia đình chính sách thực hiện chung theo chủ trương của Tỉnh.

6. Chế độ chi thăm hỏi, phúng điếu, lễ tết đối với các đối tượng khác do Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.